

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS – PT

Ngày: 26 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các thẩm phán:

Bà Nghiêm Thị Lượng.

Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLPT – HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Tuấn A, Nguyễn Thị H, Bùi Đình B, Vũ Đình L, Nguyễn Văn L1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: thôn D, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị Nh và có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 39 ngày 26/11/2014 của TAND thành phố Bắc Ninh xử phạt D 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 06/11/2019; hiện tại ngoại; có mặt.

2. **Vũ Tuấn A**, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: Khu dân cư số 1, phường Ph, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T2 và bà Vũ Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị Thanh Th và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 86 ngày 12/7/2019 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019; hiện tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Khu 1, thị trấn Ph, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Ti và bà Phạm Thị X; có chồng là Nguyễn Tấn H3 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 16 ngày 28/11/2016 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 02/10/2019; hiện tại ngoại; có mặt.

4. **Bùi Đình B**, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình B3 và bà Lê Thị B2; có vợ là Lê Thị T4 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án số 35 ngày 30/9/2011 của TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Hủy hoại tài sản”.

- Tại bản án số 30 ngày 26/6/2012 của TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 25 tháng tù tội “đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS, tổng hợp với bản án số 35 buộc chấp hành chung cho cả 2 bản án là 40 tháng tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2019 đến ngày 12/9/2019; hiện tại ngoại; có mặt.

5. **Vũ Đình L**, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: thôn X, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Đ4 và bà Trần Thị V; có vợ là Vũ Thị Th và có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 53 ngày 16/9/2011 của TAND huyện Quế Võ xử phạt L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 02/10/2019; hiện tại ngoại; có mặt.

6. **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1973; nơi ĐKHKT: thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Nguyễn Thị S và có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 62 ngày 30/11/2007 của TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến nay; hiện tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Đối với bị cáo Nguyễn Nhân H1, sinh năm 1968; nơi ĐKHKT: Khu 1, thị trấn Ph, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, ngày 22/05/2020 bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của bị cáo H1.

Trong vụ án này còn có 11 bị cáo khác do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Nhân H1 chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa tại nhà mình ở khu 1, thị trấn Ph, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. H1 gọi người đến đánh bạc và bảo Nguyễn Thị Q đến bán nước và mở đóng cửa cho các con bạc, bảo Lại Hữu Đ3 đến làm xóc cái cho các con bạc chơi, Q, Đ3 đều đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 24/8/2019 Hoàng Văn Đ1, Phạm Văn T2, Vũ Tuấn A, Nguyễn Danh H2, Nguyễn Thị H, Vũ Đình L, Vũ Đình T3, Nguyễn Văn B1, Đỗ Văn H3, Nguyễn Văn D đến nhà H1. Lúc này, H1 lấy kéo, quân bài chẵn đưa cho Đ3, bảo Đ3 cắt quân và trải thảm, sau đó H1 lấy bát sứ, đĩa sứ tại nhà mình đưa cho Đ3, bảo Đ3 xóc cái cho mọi người đánh bạc. Một lúc sau thì có Lê Duy Đ4, Bùi Đình B, Diêm Công B2, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Đình Ph đến nhà H1 để cùng đánh bạc. H1 làm hồ lý tại chiếu bạc, ngồi đối diện với Đ3. Căn cứ kết quả mỗi ván chơi H1 lấy tiền của bên thua trả cho bên thắng. Chơi được vài ván thì H1 thu tiền “phế” của những người tham gia đánh bạc, mỗi người từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, ngoài ra H1 còn làm bằng vị đặt ở giữa bàn bạc để mọi người chơi, nhưng không có ai tham gia đánh với H1. Cả bọn đánh bạc đến 18h cùng ngày thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an vào bắt quả tang. Lúc này có Bùi Đình B bỏ trốn, nhưng

đến ngày 09/9/2019 B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu tại chiếu bạc: Số tiền 235.000.000; 01 chậu sứ có hoa văn màu cam bên trong đựng 17.500.000đ “tiền phé”; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài chắn có một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng đen; 01 bảng vị kích thước (40 x 40) cm; 01 chiếc thảm màu đỏ, đen; 01 kéo có tay cầm màu đen; 01 bộ bài chắn đã bóc chưa qua sử dụng;

+ Thu trên người các đối tượng: Phạm Văn T2 10.580.000đ, Lê Văn D 1.200.000đ, Nguyễn Thị H 6.500.000đ, Nguyễn Văn B1 1.100.000đ, Đỗ Văn H3 580.000đ.

Ngoài ra còn thu giữ 12 điện thoại di động các loại, 05 xe ô tô các loại, 01 đầu thu Camera Dohua P/N 1.0.01.01.12971.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và nộp phé cho H1 cụ thể như sau: H1 khai ngày 24/8/2019 có chuẩn bị các phương tiện, công cụ và gọi các đối tượng đến đánh bạc tại nhà mình, mục đích để thu tiền phé mỗi người từ 500.000đ đến 1.000.000đ. H1 có bảo Q đến bán nước và giúp đóng, mở cửa khi có người đến đánh bạc, bảo Đ3 đến làm xóc cái cho các con bạc chơi, còn H1 làm hồ lý. Tuy nhiên, bị cáo không tổ chức cầm cố tài sản, không phân công người canh gác hoặc lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc. H1 có làm bảng vị nhưng không có ai tham gia đánh với H1. Tổng số tiền phé bị cáo thu được của các con bạc là 17.500.000đ.

Bị cáo Đ3 và Q đều khai được H1 gọi đến để bán nước, giúp đóng mở cửa và làm xóc cái.

Nguyễn Danh H2 khai mang theo 40.000.000đ, dùng toàn bộ để đánh bạc, đã nộp phé cho H1 1.000.000đ.

Lê Duy Đ4 khai mang theo 5.000.000đ dùng đánh bạc, nộp phé cho H1 500.000đ.

Nguyễn Thị H khai mang theo 7.000.000đ để đánh bạc, chưa nộp tiền phé cho H1.

Phạm Văn T2 khai mang theo 15.580.000đ để đánh bạc, đã nộp tiền phé cho H1 1.000.000đ.

Nguyễn Văn B1 khai mang theo 2.700.000đ để đánh bạc, đã nộp 500.000đ tiền phé cho H1.

Nguyễn Văn D khai mang theo 17.000.000đ để đánh bạc, đã nộp phé cho H1 1.000.000đ.

Đỗ Văn H3 khai mang theo 2.500.000đ để đánh bạc, đã nộp tiền phé cho H1 500.000 đồng.

Vũ Đình L khai mang theo 8.000.000đ để đánh bạc, nộp phế cho H1 500.000đ.

Bùi Đình B khai mang theo 500.000đ dùng đánh bạc, chưa nộp phế cho H1.

Hoàng Văn Đ1 khai mang theo 5.000.000đ để đánh bạc, nộp phế cho H1 1.000.000đ.

Nguyễn Đình Ph khai mang theo 3.000.000đ để đánh bạc, chưa nộp phế.

Vũ Đình T3 khai mang theo 3.000.000đ để đánh bạc, nộp phế cho H1 500.000đ.

Diêm Công B2 khai mang 2.000.000đ để đánh bạc, nộp phế cho H1 500.000đ.

Vũ Tuấn A khai mang theo 320.000đ nhưng chỉ tham gia đánh bạc trước đó tại nhà H1 bằng hình thức chơi “Chấn”. Khi H1 cùng các đối tượng khác chuyển sang chơi xóc đĩa thì bị cáo không tham gia đánh bạc nữa.

Nguyễn Văn L1 chỉ thừa nhận có chở B2, Ph đến nhà H1, nhưng không được B2, Ph nói gì về việc đi đánh bạc. Tại nhà H1 thì L1 chỉ ngồi trên phản, không tham gia đánh bạc.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhân H1, Lại Hữu Đ3, Nguyễn Thị Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Lê Duy Đ4, Vũ Tuấn A, Nguyễn Danh H2, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn D, Bùi Đình B, Vũ Đình L, Nguyễn Văn L1, Phạm Văn T2, Hoàng Văn Đ1, Vũ Đình T3, Nguyễn Đình Ph, Nguyễn Văn B1, Đỗ Văn H3, Diêm Công B2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 BLHS: Xử phạt **Vũ Tuấn A** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Chuyển hình phạt 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 86/2019/HSST ngày 12/7/2019 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thành tù giam. Buộc Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38 BLHS: Xử phạt **Nguyễn Văn L1** 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 đối với D, H); Điều 38 BLHS:

+ Xử phạt **Nguyễn Văn D** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 06/11/2019.

+ Xử phạt **Nguyễn Thị H** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 02/10/2019.

+ Xử phạt **Vũ Đình L** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 02/10/2019.

+ Xử phạt **Bùi Đình B** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2019 đến ngày 12/9/2019.

Phạt bổ sung các bị cáo Vũ Tuấn A, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị H, Vũ Đình L và Bùi Đình B mỗi bị cáo 20.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/02/2020, bị cáo Nguyễn Văn L1 kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh.

Ngày 24/02/2020, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn D, Vũ Đình L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 25/02/2020, bị cáo Vũ Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/02/2020, bị cáo Bùi Đình B xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn D, Vũ Đình L, Bùi Đình B, Vũ Tuấn A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L1 khai: Bị cáo chỉ lái xe đưa Ph và B2 xuống nhà H1, bị cáo có xem và chỉ có ý định đánh bạc nhưng chưa đánh bạc nên đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của 06 bị cáo, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của cả 06 bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn D từ 21 đến 24 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị H, Vũ Đình L, Bùi Đình B mỗi bị cáo 24 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn L1 từ 36 đến 40 tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Tuấn A, Nguyễn Thị H, Bùi Đình B, Vũ Đình L không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L1 có ý kiến: bị cáo chưa tham gia đánh bạc nên đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 24/8/2019, Nguyễn Nhân H1 đã đứng ra tổ chức cho các đối tượng đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa tại nhà mình ở Khu 1, thị trấn Ph, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. H1 bảo Lại Hữu Đ3 làm xóc cái, Nguyễn Thị Q bán nước và mở đóng cửa khi có người đến đánh bạc, còn H1 thu tiền “phế” và làm hồ lý. Tổng số người trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa tại nhà H1 là 15 người, gồm: Nguyễn Danh H2, Lê Duy Đ4, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn D, Bùi Đình B, Vũ Đình L, Phạm Văn T2, Hoàng Văn Đ1, Vũ Đình T3, Nguyễn Đình Ph, Nguyễn Văn B1, Đỗ Văn H3, Diêm Công B2, Vũ Tuấn A, Nguyễn Văn L1. Với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 253.760.000đ, và tổng số tiền “phế” H1 thu được là 17.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn L1 quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không thừa nhận việc đánh bạc tại nhà H1. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo H1, Đ3, T2, B2 và các bị cáo khác đều khẳng định L1 có ngồi dưới thăm và tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Do vậy, án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn L1, Vũ Tuấn A, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn D, Bùi Đình B, Vũ Đình L phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Đối với kháng cáo xem xét lại tội danh của bị cáo L1: Mặc dù từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các bị cáo khác, đặc biệt là lời khai của H1, B2, Đ3 về việc L1 có chung nhau với B2 đánh 01 ván 1.500.000đ (trong đó B2 500.000đ; L1 1.000.000đ) nên có cơ sở kết luận L1 có tham gia đánh bạc.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của L1. Xác nhận gia đình bị cáo L1 tiếp tục nộp 10.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ. Bị cáo chỉ kháng cáo về tội danh do vậy, HĐXX không xem xét về hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn D, Vũ Đình L, Bùi Đình B, HĐXX thấy rằng, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo xuất trình một số tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo B, H, D, L mỗi bị cáo tiếp tục nộp thêm 10.000.000đ tạm thu trước xét xử phúc thẩm; bị cáo B, L, D có công tố giác tội phạm được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xác nhận; bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng cho các bị cáo. HĐXX xét thấy, trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, cần áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo D, H, L, B dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Vũ Tuấn A, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo nộp 15.200.000đ tạm thu tiền phạt và án phí trước xét xử phúc thẩm, có bố đẻ có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo D, L, H, B và Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38 BLHS: Xử phạt **Nguyễn Văn L1** 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo L1 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ số tiền

20.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005850 ngày 19/02/2020 và Biên lai thu tiền số 0005863 ngày 10/03/2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị H, Vũ Đình L, Bùi Đình B và Vũ Tuấn A, sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 BLHS:

+ Xử phạt **Nguyễn Văn D** 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 06/11/2019. Phạt bổ sung bị cáo D 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ số tiền 20.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005851 ngày 19/02/2020 và Biên lai thu tiền số 0005904 ngày 26/5/2020.

+ Xử phạt **Nguyễn Thị H** 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 02/10/2019. Phạt bổ sung bị cáo H 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ số tiền 20.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005838 ngày 07/02/2020 và Biên lai thu tiền số 0005855 ngày 19/02/2020.

+ Xử phạt **Vũ Đình L** 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2019 đến ngày 02/10/2019. Phạt bổ sung bị cáo L 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ số tiền 20.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0005843 ngày 17/02/2020 và Biên lai thu tiền số 0005902 ngày 25/5/2020.

+ Xử phạt **Bùi Đình B** 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2019 đến ngày 12/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo B 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn số tiền 20.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0005840 ngày 14/02/2020 và Biên lai thu tiền số 0005886 ngày 11/05/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 BLHS: Xử phạt **Vũ Tuấn A** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chuyển hình phạt 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 86/2019/HSST ngày 12/7/2019 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thành tù giam. Buộc Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2019, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019. Phạt bổ sung bị

cáo Vũ Tuấn A 20.000.000đ sung ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ số tiền 15.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005887 ngày 12/05/2020.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quyết định tạm giam các bị cáo Vũ Tuấn A và Nguyễn Văn L1 mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn D, Vũ Đình L, Bùi Đình B, Vũ Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn L1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Quế Võ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hòa